

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**淨土大經解演義**

**Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không**

**Tập 136**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang một trăm năm mươi bốn, xem từ hàng thứ ba.

“*Hung đại bi, từng thử cú trực chí chứng tế phụ hà, giai độ bỉ ngạn thập cú, biểu chư đại sĩ đồng thể đại bi, vô duyên đại từ chi đức hạnh*” (Cả mười câu từ câu “hung đại bi” cho đến câu “cứu vớt, gánh vác cho họ đều vượt lên bờ kia” đều nói về đức hạnh đồng thể đại bi, vô duyên đại từ của các vị Đại Sĩ). Trước hết là giới thiệu ý nghĩa trọng yếu trong khoa mục nhỏ này. Tâm từ bi của các vị Bồ Tát, Pháp Thân đại sĩ dự hội lưu lộ. Đồng thể đại bi, vô duyên đại từ là nhìn Bồ Tát từ góc độ của lũ phàm phu chúng ta. Nếu nhìn từ phía bản thân các vị Bồ Tát, hai câu này chẳng có ý nghĩa chi cả! Vì sao? Các Ngài xác thực là đã chứng đắc “khắp pháp giới hư không giới và chính mình là một Thể”. Kinh Phật diễn tả điều này là “*phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân*”. Pháp là hết thấy vạn pháp. Câu nói cuối cùng [trong năm câu do] Huệ Năng đại sư [đã thốt ra khi] khai ngộ là: “*Nào ngờ tự tánh, có thể sanh ra vạn pháp*”. Đó chính là “hết thấy các pháp trong khắp pháp giới hư không giới và chính mình đều do cùng một thể tánh hiển hiện”. Sách Hoàn Nguyên Quán nói tự tánh thanh tịnh viên minh thể, hiển nhất Thể, khởi nhị Dụng, thị tam biến (phô bày ba thứ trọn khắp). Lời văn tuy không dài, nhưng đã viết rất rõ ràng, rất minh bạch. Đây là một chủ đề đang được tất cả các khoa học gia và triết gia trên thế giới điều tra, cho đến nay, vẫn chưa thể đạt đến kết luận dứt khoát, nhưng kinh đã nói rành mạch, nói rõ ràng. Các Ngài chứng đắc như thế nào? Đức Phật dạy: Chính quý vị vốn sẵn có trí huệ và năng lực ấy. Chẳng phải là tướng tượng, chẳng phải là chúng ta nhất định phải tướng như vậy, hoặc nhất định phải niệm như thế, chẳng phải vậy, nó vốn sẵn là như vậy! Trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật dạy chúng ta: Vì sao nay chúng ta và chư Phật Như Lai sai khác to lớn như vậy? Vốn là một Thể, thể mà có sai khác to lớn ngàn ấy, đức Phật cho biết: “*Chỉ vì vọng tưởng và chấp trước, nên không thể chứng đắc*”, một lời đã nói toạc ra! Do vậy, chúng ta hiểu: Chỉ cần chúng ta buông vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xuống, quý vị vốn sẵn là Phật, giác ngộ vạn sự vạn vật trong vũ trụ và ta thật sự là một Thể.

Trong kinh, đức Phật thường nói: “*Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp chẳng có tâm*”, tâm và pháp là một, chẳng hai. Tâm là tự tánh, có thể hiện, có thể sanh. Pháp là vạn pháp, là cái được sanh, được hiện. Trong Phật pháp nói tới y báo và chánh báo, chánh báo là chính mình, ngoài chính mình ra đều gọi là y báo. Vì vậy, trong y báo có hoàn cảnh nhân sự, có hoàn cảnh vật chất, còn có hoàn cảnh hiện tượng tự nhiên, tức là

bao quát toàn thể vũ trụ. Cổ nhân nói hai câu: “*Lớn mà chẳng ra ngoài, bé mà chẳng ở trong*”, nói lên ý nghĩa gì? Lớn mà chẳng ra ngoài là chẳng có ngần mé, lớn vô cùng. Trong khoa học hiện đại, các nhà khoa học cho biết phần vũ trụ nhân loại biết đến thật ra chỉ là một phần mười, hãy còn chín phần mười chúng ta không biết. Cũng có nhà khoa học nói: Chín mươi phần trăm vũ trụ ta không thấy, nay chúng ta dùng dụng cụ khoa học có thể thăm dò mười phần trăm, vì sao? Họ vẫn chẳng biết do nguyên nhân nào! Thế nhưng trong kinh Phật đã có nói, câu nào trong kinh Phật? Trở về tự tánh. Bồ Tát tu hành đạt đến Đẳng Giác Bồ Tát, đó là địa vị Bồ Tát cao nhất. Đẳng Giác Bồ Tát nếu lên cao hơn một cấp, sẽ hồi quy tự tánh, là Diệu Giác. Cũng có thể nói Ngài đã đoạn sạch tập khí vô thi vô minh, hoàn toàn chẳng có; do vậy, chẳng còn thấy cõi Thật Báo. Nay chúng ta kể như đã hiểu rõ, cõi Thật Báo do đâu mà có? Cõi Thật Báo do tập khí vô thi vô minh biến hiện; khi tập khí đã đoạn, cõi ấy cũng chẳng tồn tại, tức là do “*phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, nên cõi Thật Báo cũng là hư vọng. Mười pháp giới hư vọng thì chúng ta dễ hiểu, nhưng cõi Thật Báo Nhất Chân pháp giới cũng là hư vọng [thì khó hiểu], thứ gì là chân thật? Chân thật là Thường Tịch Quang, Thường Tịch Quang thì thứ gì cũng đều chẳng có, chẳng có hiện tượng vật chất, mà hiện tượng tinh thần cũng chẳng có!

Trong kinh giáo Đại Thừa, đức Phật dạy: Tất cả các hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần đều sanh từ A Lại Da, A Lại Da [sanh khởi] ba tế tướng. Ba tế tướng ấy được sanh khởi theo thứ tự, nhưng chúng có tốc độ quá nhanh, nên chúng ta cũng có thể nói là chúng phát sanh đồng thời. “*Một niệm bất giác, bèn có vô minh*”, vô minh ở đây chính là A Lại Da. Đối với Nghiệp Tướng của A Lại Da thì Nghiệp Tướng là do một niệm bất giác. Giác tâm bất động, Huệ Năng đại sư đã nói: “*Nào ngờ tự tánh, vốn chẳng dao động*”, đó là Thường Tịch Quang, bất động. Đột nhiên có một niệm ấy phát sanh, niệm ấy được gọi là vọng niệm, vô minh ấy được gọi là vô thi (無始). Vô thi là chẳng có khởi đầu, thật sự chẳng có khởi đầu. Đức Phật bảo cho chúng ta biết hiện tượng ấy thật sự là gì? Là vọng tướng, vọng (妄) là chẳng thật, nên tướng ấy được gọi là vọng tướng. Nếu thật sự có niệm dấy lên, sẽ chẳng gọi là vọng tướng. Vì thế, phải hiểu ý nghĩa của chữ Vọng do đức Phật đã nói, nó chẳng thật, Tướng có, Thể không. Chúng ta quan sát những sự thật trước mắt, đều thừa nhận các hiện tượng vật chất trước mắt chúng ta, ngỡ chúng là thật, nhưng đức Phật dạy chúng là giả, chẳng thật, “*phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, chúng ta không hiểu. Hiện thời, các nhà Lượng Tử Lực Học cho biết: Vật chất chẳng thật. Họ dùng phương pháp khoa học để thấy hiện tượng vật chất là gì? Là ý niệm. Ý niệm chẳng phải là niệm ư? Niệm tích lũy liên tục, sanh ra huyền tướng. Vì sao có các loại vật chất khác nhau? Do tần số [dao động] khác nhau, chúng ta sẽ thấy các hiện tượng khác nhau. Tần số chậm, quý vị sẽ thấy là chất rắn, tần số mau hơn sẽ biến thành chất lỏng. Như hoa, cỏ, cây cối, da dẻ, huyết dịch trên thân chúng ta đều thuộc loại có tần số mau hơn một chút. Mau hơn nữa sẽ biến thành thể hơi, thành các thể hơi lưu động trong không khí. Lại nhanh hơn nữa, sẽ biến thành

sóng điện, ánh sáng, hoặc sóng điện từ. Vì thế, bất cứ vật chất gì cũng đều có thể quy hồi hiện tượng dao động. Nó (hiện tượng dao động) là hiện tượng nguyên thủy nhất, trong ấy, quý vị chẳng thấy vật chất.

Như vậy là các nhà Lượng Tử Lực Học thấy tình hình ấy, đúng như từ ba ngàn năm trước, trong cuộc đối thoại giữa Thích Ca Mâu Ni Phật và Di Lặc Bồ Tát: Phàm phu chúng ta khởi lên một niệm, “*tâm hữu sở niệm*”, [nghĩa là] đức Phật hỏi ngài Di Lặc, phàm phu khởi lên một niệm thì trong ấy có mấy tế niệm? Có mấy tướng? Có mấy thức? Di Lặc Bồ Tát trả lời đức Thế Tôn, thật ra là nói với chúng ta: “*Trong một cái khảy ngón tay, có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm*”. Ba mươi hai ức nhân với một trăm ngàn, một trăm ngàn là mười vạn, [sẽ thành] ba trăm hai mươi triệu. Trong một cái khảy ngón tay, có ba trăm hai mươi triệu [tế niệm]. Tôi tin là có người động tác rất nhanh nhẹn, rất lẹ làng, trong một giây có thể khảy tới năm lần. Nếu nói một giây khảy năm lần, sẽ là trong một giây có một ngàn sáu trăm triệu [tế niệm], tần số dao động là một ngàn sáu trăm triệu lần, một giây đầy nhé! Di Lặc Bồ Tát nói “*niệm niệm thành hình*”, “*hình*” là hiện tượng vật chất. Thích Ca Mâu Ni Phật hỏi về tướng, tức hiện tượng vật chất, tức Cảnh Giới Tướng của A Lại Da. Mấy thức? “*Hình đều có thức*”. Từ câu nói này, chúng ta hiểu vật chất và tinh thần vĩnh viễn chẳng tách rời. Ngay như các nhà khoa học Lượng Tử hiện thời đã phát hiện tiểu quang tử, tức lượng tử, còn nhỏ hơn hạt cơ bản như đã nói trước kia, trong tiểu quang tử có hiện tượng vật chất, và cũng có hiện tượng tinh thần. Hiện tượng tinh thần trong tự tánh là “thấy, nghe, hay, biết”, trong A Lại Da liền biến thành Thọ, Tướng, Hành, Thức. Đối với Thọ, Tướng, Hành, Thức, bất luận là Thọ hay là Tướng, trong ấy hoàn toàn có thấy, nghe, hay, biết. Trong Thọ có thấy, nghe, hay, biết, trong Tướng có thấy, nghe, hay, biết. Trong Hành và Thức đều có thấy, nghe, hay, biết. Đó là Chân Ngã. Ngay cả một hạt tiểu quang tử cực nhỏ vẫn có thấy, nghe, hay, biết, lại còn biến thành Thọ, Tướng, Hành, Thức, nên nó có thể thấy, có thể nghe, hiểu ý nghĩ của con người. Chúng ta khởi tâm động niệm, nó biết toàn bộ. Chúng ta hãy suy nghĩ, cái tạo thành thân thể của chúng ta, tức là thân chánh báo, trong ấy có bao nhiêu tiểu quang tử? Chẳng có cách nào tính toán thân thể này của chúng ta có bao nhiêu tiểu quang tử! Trong mỗi hạt tiểu quang tử đều có Thọ, Tướng, Hành, Thức. Trong Tứ Uẩn là Thọ, Tướng, Hành, Thức, mỗi Uẩn đều có thấy, nghe, hay, biết, do đâu mà có hiện tượng này? Pháp nhĩ như thị, [nghĩa là] nó vốn là như vậy, tự tánh là như vậy. Tự tánh xác thực là lớn mà chẳng ở ngoài, nhỏ chẳng ở trong, là một vấn đề triết học.

Đẳng Giác Bồ Tát chứng Diệu Giác, trở về Thường Tịch Quang, sẽ không thấy [có cõi Thường Tịch Quang]. Vì sao khoa học gia nói có những phân vũ trụ ta chẳng thể thấy được? Chúng đã trở về Thường Tịch Quang, nên quý vị tìm chẳng thấy. Chúng chẳng phải là hiện tượng vật chất, mà cũng chẳng phải là hiện tượng tinh thần, nên sáu căn chẳng thể tiếp xúc. Do mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, quý vị có thể cảm nhận hiện tượng vật chất, ý căn cảm nhận hiện tượng tinh thần, nhưng Thường Tịch Quang chẳng phải

là vật chất, chẳng phải là tinh thần, nên quý vị chẳng có cách nào cảm nhận! Nhưng nó tồn tại, bất sanh bất diệt, ở nơi đâu? Không lúc nào chẳng tồn tại, không nơi nào chẳng tồn tại, nhưng lục căn chẳng thể tiếp xúc. Khi nào có thể tiếp xúc? Đức Phật dạy: Buông vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xuống, quý vị liền hiểu rõ, liền chứng đắc. Vì thế, phải biết: Căn bệnh nặng nề của chúng ta là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chưa thể buông vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xuống; nói thật thà, quý vị chưa nhập Phật môn, vẫn là kẻ đứng ngoài cửa nhà Phật, chưa thể gọi là Phật giáo, gọi là Phật học như người hiện thời nói thì được, chẳng phải là học Phật. Người thật sự học Phật, tối thiểu là phải biết buông xuống, buông xuống từ chỗ nào? Nói thật thà sẽ là buông xuống từ chính mình, luôn phải bắt đầu từ chính mình. Buông gì xuống? Buông cái Ngã xuống, biết đó chẳng phải là Ngã. Kinh Kim Cang nói “*vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”, bắt đầu từ đó, phá Tứ Tướng thì gọi là học Phật. Phá Tứ Tướng là tầng cấp gì? Sơ Quả Tu Đà Hoàn trong Tiểu Thừa, còn xét theo Đại Thừa, theo kinh Hoa Nghiêm, sẽ là Sơ Tín Vị Bồ Tát trong Thập Tín. Thập Tín là Tiểu Học, [Sơ Tín] là lớp Một Tiểu Học, quý vị nhập Phật môn. Hãy còn có ta, có người, có chúng sanh, có thọ giả, quý vị là lục đạo phàm phu. Quý vị nói chính mình là đệ tử Phật, được thôi! Danh tự đệ tử, hữu danh vô thực! Đối với Lục Tức như Thiên Thai đại sư đã nói, quý vị thuộc Danh Tự Tức. Buông Ngã xuống, Thân Kiến trong năm thứ Kiến Hoặc bị phá. Biên Kiến đã phá, chẳng còn đối lập do Biên Kiến. Ta chẳng có, kẻ khác cũng chẳng có, phá Tứ Tướng, chúng sanh tướng cũng phá. Thọ giả là thời gian, chúng ta có thể nói chúng sanh là không gian. Cảnh giới này là thật sự nhập Phật môn.

Người như vậy niệm Phật vãng sanh, sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới thuộc tầng cấp nào? Thừa cùng chư vị, người ấy sanh trong cõi Phương Tiện Hữu Dư, chẳng sanh trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Do vậy, tu hành khó khăn, trong một đời có thể tu đến mức độ này, chẳng dễ dàng! Tu đến mức độ này, quý vị liền siêu phàm nhập thánh, chẳng còn thuộc cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Điều này cho thấy tám vạn bốn ngàn pháp môn, bất luận tu pháp môn nào đều phải đi theo con đường này! Con đường này, bao người đã học Phật suốt một đời, có mấy ai thành tựu? Chúng ta nghĩ đến chỗ này, chẳng thể không cảm ơn, chẳng thể không cảm kích A Di Đà Phật đã từ bi mở ra pháp môn đặc biệt, tiếp dẫn chúng ta là những kẻ chẳng có năng lực phá Kiến Hoặc, cũng có thể sanh vào cõi Phàm Thánh Đồng Cư trong Tây Phương Cực Lạc thế giới. Cũng có nghĩa là người trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư chưa phá Tứ Tướng, phải đời nghiệp vãng sanh. Càng khó có hơn nữa, tuy đời nghiệp, nhưng sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới sẽ giống như cõi Thật Báo, tuyệt diệu thay! Vì sao? Nguyên thứ hai mươi trong bốn mươi tám nguyện có nói: “*Sanh về thế giới Cực Lạc đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát*”. A Duy Việt Trí là đẳng cấp nào? Theo kinh Hoa Nghiêm thì là từ Viên Giác Sơ Trụ trở lên. Những người ấy vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, sẽ sanh trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Nay chúng ta một phẩm phiền não chưa phá, chỉ cần thật sự giữ vững tín tâm kiên định, chẳng hoài nghi tí nào, một phương hướng, một mục tiêu, “*phát Bồ Đề tâm, một mực chuyên niệm A Di Đà Phật*”, quyết định cầu sanh Tịnh Độ, sanh

trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Dầu hạ hạ phẩm vãng sanh trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư, do được bốn nguyện và oai thần của A Di Đà Phật gia trì, quý vị đến thế giới Cực Lạc, trí huệ, thần thông, đạo lực và hết thảy sự thọ dụng đều bằng với hàng Bồ Tát trong cõi Thật Báo. Phải ghi nhớ: Các pháp môn khác trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, chẳng có chuyện này. Chỉ riêng một cõi Tịnh Độ là Di Đà Tịnh Độ [là có chuyện này], trong Di Lạc Tịnh Độ chẳng có! Gặp gỡ pháp môn này chẳng dễ dàng, đã gặp gỡ pháp môn này mà bỏ lỡ thì quá đáng tiếc. Chúng ta chẳng có cách nào buông vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xuống, chỉ có con đường này. Trừ con đường này ra, chẳng có con đường thứ hai, há chúng ta còn nên chẳng quý trọng ư? Còn có thể chẳng thật sự hành theo ư? Từ vô lượng kiếp tới nay, phải luân hồi trong sanh tử, chẳng thoát ra được!

Đời này gặp được duyên phận này, quý vị có cơ hội vĩnh viễn thoát ly luân hồi trong một đời này, vĩnh viễn thoát ly mười pháp giới, cơ hội này khó thể gặp gỡ ngàn ấy, đúng như bài kệ Khai Kinh đã nói: *“Bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ”*, vậy mà chúng ta đã gặp. Cư sĩ Bành Tê Thanh nói: *“Một ngày hiếm có, khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay”*. Chúng ta đã gặp gỡ. Lại còn gặp gỡ trong xã hội hiện tiền, trên địa cầu có lắm tai nạn xảy ra liên tiếp như thế, ngay trong lúc này mà được gặp gỡ, chúng ta cảm thấy an ủi to lớn không gì bằng! Gặp gỡ trong lúc này, khi nào tai nạn sẽ phát sanh? Chẳng có điềm dự báo. Nói cách khác, chúng ta ở bất cứ nơi nào trên quả địa cầu này đều cảm thấy chẳng an toàn, gặp được pháp môn này, tâm bèn định, tâm đã an rồi, vì sao? Thời gian đến thế giới Cực Lạc đã tới rồi! Khá nhiều vị Bồ Tát trong mười phương mơ tưởng chuyện này, nhưng các Ngài chẳng có duyên gặp gỡ! Chúng ta có thể lý giải: Nếu các Ngài gặp được, sẽ chẳng hoài nghi mảy may, lập tức nắm lấy. Đối với những người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ chúng ta mà nói, những tai biến trên địa cầu là chuyện tốt, chẳng phải là chuyện xấu, chúng khiến cho chúng ta cảnh giác cao độ, niệm niệm hướng về mục tiêu *“một mực chuyên niệm”*, nhắc nhở chúng ta niệm niệm chẳng lìa A Di Đà Phật. Hiện thời chẳng lìa, dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác để niệm Phật, toàn bộ những thứ tấp nham trong thế gian này đều buông xuống, còn có gì chẳng buông xuống được? Người như vậy quyết định sanh về Tịnh Độ.

Bồ Tát *“hưng đại bi, mãn hữu tình”* (dậy lòng đại bi, thương xót hữu tình), đúng là đồng thể đại bi, vô duyên đại từ, *“vô duyên”* là chẳng có điều kiện. Sau khi minh tâm kiến tánh, đức hạnh tự nhiên lưu lộ. Hai câu này được giải thích: *“Hưng đại bi, mãn hữu tình giả, Mãn giả, ai niệm dã. Bồ Tát bi mãn chúng sanh, phổ linh xuất khổ”* (“dậy lòng đại bi, thương xót hữu tình”: “Mãn” là thương xót nghĩ đến. Bồ Tát thương xót chúng sanh, làm cho tất cả đều được thoát khổ). *“Phổ”* (普) là phổ biến, chẳng có phân biệt. Đối đãi bình đẳng với hết thảy chúng sanh, giúp chúng ta thoát ly luân hồi; luân hồi là biển khổ. Tứ thánh pháp giới chịu khổ nhẹ hơn lục đạo, nhưng chẳng đạt đến chân lạc. Lòng Bi ấy *“phi Nhị Thừa phàm phu ái kiến chi bi”* (chẳng phải lòng Bi do ái kiến của Nhị Thừa và phàm phu). Vì thế, trước đó thêm vào một chữ, thành Đại Bi. Dậy

lên lòng đại bi, thương xót hữu tình. Đại bi là chẳng có điều kiện, chẳng có tình chấp ái kiến, chẳng có thứ ấy, tâm Ngài thanh tịnh, bình đẳng, giác chứ không mê. “*Hựu Hội Sớ viết*” (Sách Hội Sớ lại nói), hãy xem cổ đức giải thích, “*bạt khổ vi bi*” (đẹp khổ là bi), nghĩa là thấy chúng sanh đau khổ, bèn giúp họ lìa khỏi thống khổ. Sanh, lão, bệnh, tử là khổ, chỉ có Phật, Bồ Tát là có thể cứu. Trong thế gian, cầu chẳng được [thỏa ý] sẽ là khổ, yêu thương phải chia lìa là khổ, oán ghét mà cứ phải gặp gỡ là khổ. Trong kinh giáo có dạy chúng ta đạo lý và phương pháp lìa khổ như thế nào, đó là trong Phật môn. Trong các tôn giáo khác, trong thế gian hiện thời, rất phổ biến chuyện [ma quỷ] dựa vào thân, đó gọi là “*chúng sanh có duyên bèn dựa vào thân*”. Chúng sanh có duyên chính là gì? Đều là những kẻ đến đòi mạng hoặc đòi nợ, hiện tượng này khắp nơi đều trông thấy. Đối với vấn đề này, dùng Phật pháp để hóa giải hoặc điều giải rất hữu hiệu. Khá nhiều bệnh tật đều do oán thân trái chủ giáng họa, họ đến báo thù. Trong quá khứ, quý vị đã nợ mạng họ, nên họ đến đòi mạng. Quý vị thiếu nợ nên họ đến đòi nợ. Chỉ cần tâm địa chúng ta lắng trong, phiền não ít, vọng niệm ít, quý vị sẽ có thể nhìn ra được. Có người hỏi tôi: “*Vì sao hiện thời có nhiều trường hợp [quỷ dựa thân] như vậy?*” Người ấy hỏi rất hay. Nếu người ấy chẳng hỏi, chúng tôi chẳng nghĩ đến chuyện này; vừa hỏi, tôi liền hiểu. Xã hội thuở trước có giáo dục luân lý và đạo đức, có giáo dục nhân quả, nên con người có chánh khí, những oán thân trái chủ chẳng dám đến gần quý vị, vì quý vị có chánh khí. Nếu quý vị tạo nhiều ác nghiệp, sẽ chẳng có chánh khí. Khi chánh khí chẳng có, tà niệm sẽ xuất hiện. Đó là bất thiện khí, họ cũng rất dễ tới gần, ngự trên thân quý vị.

Người học Phật trì giới, niệm Phật, tu Định, có thần hộ pháp thủ hộ, họ chẳng dám thân cận quý vị. Quý vị xem câu chuyện trong Từ Bi Tam Muội Thủy Sám, chẳng phải là rất rõ rệt ư? Ngô Đạt quốc sư là cao tăng mười đời. Quý vị thấy oan gia của Ngài, thâm cừ đại hận chẳng thể báo, đời đời kiếp kiếp chờ đợi, đợi cho tới đời thứ mười, Sư làm thầy của hoàng thượng, tức quốc sư. Hoàng thượng tặng Sư một chiếc ghế Thái Sư. Chiếc ghế ấy chạm trổ bằng trầm hương, trầm hương đắt lắm, bán ở tiệm thuốc là từng lượng một. Sư tiếp nhận, vua là đệ tử của Sư, cúng dường Sư bảo tọa trầm hương ấy, Sư sanh khởi tâm ngạo mạn, cảm thấy [chính mình] rất vinh diệu: “*Người xuất gia trong thiên hạ đông ngàn ấy, chẳng có ai sánh bằng ta!*” Vừa dấy lên niệm ấy, thần hộ pháp bỏ đi, oán thân trái chủ tìm tới bên thân, Sư bị ghê hình mặt người, gần như mất mạng! Tôn giả Ca Nặc Ca điều đình, oán thân trái chủ chấp thuận, lìa khỏi. Đó là một thí dụ sống động, chúng ta phải ghi nhớ: Nếu trong tâm chúng ta còn có tà niệm, còn có tà tư, quý vị biết là oán thân trái chủ dễ tìm tới bên thân. Chúng tìm tới bên thân như vậy, quý vị sẽ mắc bệnh khổ. Điều giải cùng oán thân trái chủ như thế nào? Nói thật ra, trong thế gian này, mỗi người có cả một đồng lớn oán thân trái chủ! Bất luận là trong quá khứ hay trong kiếp này, quý vị có ý giết, hay vô tình giết chết, họ đều chẳng bỏ qua cho quý vị! Còn có những kẻ bình phàm chẳng hiểu chân tướng nhân quả, trong gia đình ăn thịt đã thành thói quen. Mỗi ngày quý vị ăn chúng nó, mà chẳng có cảm giác! Thế nhưng những chúng sanh bị ăn thịt ấy chẳng cam lòng, chẳng tình nguyện để cho

quý vị ăn. Trong kinh Phật có nói: “*Ăn kẻ khác nửa cân, đền hấn tám lượng*”, hấn sẽ đền đòi nợ quý vị. Chúng ta học Phật, hiểu đạo lý này, không còn dám ăn thịt chúng sanh nữa! Đó là chuyện tốt. Nhưng có những kẻ ta đã kết oán [trong đời quá khứ hay trong hiện tại], để hóa giải những oán thân trái chủ ấy, mỗi ngày chính mình làm các công đức hồi hướng cho họ, mình và người đều được lợi, hy vọng họ sẽ chẳng quấy nhiễu chúng ta tu hành. Chúng ta tu hành thành công, nhất định độ họ trước hết. Nếu nguyện tâm ấy, điều kiện ấy là chân thật, họ sẽ tiếp nhận. Nếu quý vị giả dối, lừa gạt họ, họ sẽ lại bám lên thân quý vị, kiếm quý vị gây khó dễ. Chuyện này chẳng phải là mê tín, chuyện quỷ thần này là sự thật.

Chúng tôi đọc một câu chuyện có tựa đề là Khải Tát Quân Đoàn Đông Chinh Trung Quốc Chi Mê (bí ẩn về đoàn quân đông chinh đánh Trung Quốc của Caesar), chuyện này là [chuyện quỷ thần] dựa thân. Chuyện này [xảy ra] từ hơn hai ngàn một trăm năm trước. Đại đế Khải Tát (Gaius Julius Caesar) của đế quốc La Mã phái một đoàn quân hơn mười vạn người, thống soái của quân đoàn là con trai thứ ba của nhà vua, đến xâm lược Trung Quốc, mong cưỡng chiếm Trung Quốc. Nơi ấy rất xa, từ La Mã đến Tân Cương<sup>1</sup> mất một năm hai tháng, đều là kỵ binh và bộ binh. Trên đường đi, do không hợp thủy thổ, binh sĩ chết rất nhiều. Vì thế, đến Trung Quốc, từ Tân Cương đi đến hành lang Hà Tây<sup>2</sup>, tiếp xúc với người Hoa tại Tân Cương, đánh nhau một trận. Cuộc chiến ấy hết sức dữ dội, lần đại chiến ấy họ tổn thất chín ngàn người, đã chết mất chín ngàn quân, niềm tin chinh phục Trung Quốc bị chôn vùi! Khi đến được hành lang Hà Tây, chỉ còn sót lại mấy ngàn người, một vạn người chẳng đến nơi, cuối cùng toàn quân bị tiêu diệt ở Trung Quốc. Quý vị thấy các quỷ thần từ hơn hai ngàn một trăm năm ấy, các con quỷ ấy, tức quân đoàn ấy đến nay vẫn còn rất tích cực, họ dựa vào thân của hai mẹ con nơi vùng ấy. Tam vương tử thống soái dựa thân người đàn bà, còn quân sư của ông ta dựa vào thân con gái bà ta. Thời gian dựa thân khá lâu, suốt hai mươi bảy năm. Vì thế, bọn họ giống như bị bệnh thần kinh, điên điên khùng khùng nói năng lung tung, kể ra chuyện xưa. Người viết cuốn sách ấy là một khoa trưởng thuộc Thống Chiến

---

<sup>1</sup> Tân Cương vốn là tên gọi sau này của vùng được coi là Tây Vực (đúng ra là phần lớn của Tây Vực cổ), bao gồm địa bàn của các vương quốc cổ đại (như Nhục Chi, Lâu Lan, Hung Nô, Khố Xương, Tây Liêu, Tinh Tuyệt v.v...), phần nhiều sống du mục, đã bị diệt quốc. Kể từ đời Hán, nhà Hán đã đặt Tây Vực Đô Hộ Phủ để khống chế các sắc dân này. Tây Vực hoàn toàn bị Trung Hoa biến thành thuộc địa dưới đời Càn Long. Trong niên hiệu Quang Tự thứ mười (1884), khi Tả Tông Đường thành công đuổi quân xâm lăng A Cổ Bách ra khỏi vùng này, bèn tâu xin nhà vua đặt vùng này thành tỉnh mới, đặt tên là Tân Cương (cương vực mới). Tân Cương hiện thời nằm lọt giữa các tỉnh Cam Túc, Thanh Hải, khu tự trị Tây Tạng và khu tự trị Nội Mông. Dân tộc chủ yếu sống trong vùng này là Hồi Hột, Mông Cổ, Cáp Tát Khắc (Kazakh), Duy Ngô Nhĩ (Uigur) v.v...

<sup>2</sup> Hành lang Hà Tây (Hà Tây Tẩu Lang), còn gọi là Cam Túc Tẩu Lang là một giải bình nguyên hẹp nằm giữa các vùng núi cao, phía Đông kê từ Ô Tiêu Lĩnh, phía Tây từ Ngọc Môn Quan, phía Bắc giáp ranh Kỳ Liên Sơn và A Nhĩ Kim Sơn, dài đến 900 km, bề ngang chỉ có mấy cây số, giống như một hành lang hẹp, lại nằm ở phía Tây Hoàng Hà, nên mới có tên gọi là Hà Tây Tẩu Lang. Đây là tuyến đường trọng yếu để từ Trung Nguyên ra vào vùng Tân Cương.

Bộ<sup>3</sup> của chính phủ tại vùng ấy. Ông ta nghe chuyện này hiếu kỳ, chẳng tin tưởng. Sau nhiều lần tiếp xúc, ông ta bèn tin tưởng, là thật, quyết định chẳng giả. Chuyện này nói lên điều gì? Cho thấy con người chết đi thì thân thể chết, chứ linh hồn chẳng chết, vẫn đang chịu khổ, chịu nạn. Những linh quý ấy chẳng có tín ngưỡng tôn giáo, vào thuở hơn hai ngàn một trăm năm trước, vẫn chưa có Cơ Đốc Giáo. Tại Trung Quốc, họ gặp một vị Bồ Tát, tức Lợi Tân Bồ Tát<sup>4</sup>, thấy bọn họ đáng thương, là một lũ oan hồn vất vưởng, nên thường bố thí thức ăn cho họ, bảo họ: “Trung Quốc chẳng phải là đất của quý vị, quý vị đến làm gì?” Câu nói ấy rất quan trọng, chúng ta là người biết nghe, sẽ ngay lập tức giác ngộ. [Câu ấy] nói rõ gây chiến tranh đoạt được đất đai đều là do trong mạng quý vị có; nếu mạng quý vị chẳng có, sẽ đoạt chẳng được, chẳng phải là của quý vị mà!

Vì thế, đối với môn học vấn nhân quả, chớ nên không biết chân tướng sự thật này. Con người phải hiểu vận mạng là có nhất định, trong mạng đã có, chắc chắn sẽ đưa đến. Trong mạng chẳng có, chớ nên cưỡng cầu, lòng người bèn định, chẳng tạo nghiệp. Trong mạng đã có, chẳng dùng đến thủ đoạn mà vẫn đạt được. Người Hoa hiểu đạo lý này, thời cổ, giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả hết sức phổ cập tại Trung Quốc. Có thể nói là trên từ đế vương, công hầu, dưới đến kẻ bán hàng thuê, gã chạy việc vặt, chẳng có ai không hiểu..... Chúng tôi liên tưởng người Nhật Bản phát động chiến tranh xâm lược Trung Quốc, mong chiếm lãnh Trung Quốc, đúng như Lợi Tân Bồ Tát đã nói: “Trung Quốc chẳng phải là của quý vị”. Đánh nhau tám năm, cuối cùng đầu hàng vô điều kiện, trao trả toàn bộ lãnh thổ đã chiếm, chẳng phải là của bọn họ mà! Oan uổng quá! Nay tôi thấy một tin tức, vừa mới thấy [từ một tờ báo đặt] trên bàn, nước Mỹ rút quân khỏi Y Lạp Khắc (Iraq). Iraq chẳng phải là của nước Mỹ! Đánh nhau nhiều năm như thế, quân dân [Iraq] tử thương hơn một trăm vạn người, quân đội của chính mình (Hoa Kỳ) cũng chết hơn bốn ngàn người, tiêu dùng quân phí hơn một ngàn ức [Mỹ Kim]. Chẳng phải là của quý vị! Hiểu nhân quả sẽ hiểu rõ ngay. Trong cuộc chiến tranh

---

<sup>3</sup> Thống Chiến Bộ là tên gọi tắt của Trung Quốc Cộng Sản Đảng Trung Ương Ủy Viên Hội Thống Nhất Chiến Tuyến Công Tác Bộ, thường được gọi tắt là Trung Cộng Trung Ương Thống Chiến Bộ, là một tổ chức ngoại vi của đảng Cộng Sản Trung Quốc, nhằm liên kết, thông nhất tư tưởng và hành động các thành phần trí thức, viên chức, tôn giáo, quân dân không phải là đảng viên Cộng Sản trong xã hội (thực chất là kiểm soát), nhằm đảm bảo họ sẽ trung thành và ủng hộ mọi đường lối của chính phủ. Tổ chức này còn đồng thời chủ trì công tác Hoa vận để nối dài quyền lực kiểm soát nơi các cộng đồng Hoa Kiều hải ngoại. Điều này thường được gọi châm biếm là “expand soft power” trong các sách báo ngoại quốc. Nói cách khác, đây chính là một tổ chức tương đương với cơ cấu Mặt Trận Tổ Quốc của chính quyền Việt Nam hiện thời, nhưng có quyền lực lớn hơn.

<sup>4</sup> Theo A Dục Vương Tự Chí, Lợi Tân Bồ Tát chính là sư Huệ Đạt, tổ khai sơn A Dục Vương Tự. Theo đó, vào năm Thái Khang thứ ba (282) đời Tây Tấn, Lưu Tát Ha là người xứ Ly Thạch, Khai Châu, tỉnh Sơn Đông. Do câu xá-lợi, ông Lưu đến vùng núi Kê Mậu, kết lều tranh trên Ô Thạch, thấy tháp xá-lợi từ dưới đất vọt lên, bèn dựng lều, xây thảo am tu hành tại đó, lâu ngày thành chùa. Sư lấy đạo hiệu là Huệ Đạt. Về sau, tăng đông, đất hẹp, mới chọn vùng đất thuộc Cận Châu để lập chùa. Trong vùng đất cũ của A Dục Vương Tự vẫn còn tháp thờ cột ngài Huệ Đạt.



ấy, nước Mỹ chẳng đạt được mục đích chánh trị, mà mục đích kinh tế cũng chẳng đạt được, hy sinh uổng phí! Giết lắm người như thế, người tử vong nhiều ngàn ấy, những kẻ ấy chẳng oán hận ư? Oan oan tương báo thuở nào xong, quý vị nói chuyện này có đáng sợ lắm không? Trong một đời này, chúng ta có thể gặp được nền giáo dục của đức Phật. Trong tất cả các nền giáo dục, giáo dục của đức Phật thù thắng khôn sánh, giúp chúng ta giải quyết hết thảy vấn đề. Chuyện thế gian là vấn đề nhỏ nhất trước mắt, là những vấn đề lụn vụn, vặt vãnh, vấn đề to lớn là làm thế nào để có thể liễu sanh tử, làm thế nào để có thể vượt thoát tam giới, vượt thoát mười pháp giới, làm thế nào để trở về tự tánh, cũng giống như chư Phật Như Lai phổ độ chúng sanh. [Bởi lẽ], kẻ mê rớt cuộc vẫn là đa số. Vì thế, tâm đại từ bi vốn sẵn có trong tự tánh của chính mình sau khi giác ngộ bèn tự nhiên lưu lộ. Trong phần trước đã nói “*bất thình chi hữu*”, các Ngài chủ động đến giúp các hữu tình chúng sanh.

“*Hội Sớ viết: Bạt khổ vi bi*” (Sách Hội Sớ giảng: “*Đẹp khổ là bi*”), giúp họ là khổ, “*nãi chí bi thị chân thật bình đẳng chi bi, cố vị đại bi*” (cho đến bi là bình đẳng chân thật, nên nói là “*đại bi*”). Quý vị thấy đó, bình đẳng chân thật. Bình đẳng là chẳng có phân biệt liên bình đẳng, từ trong tâm chân thành lưu lộ. “*Hựu Niết Bàn Kinh thập nhất viết*”, [nghĩa là] quyển thứ mười một của kinh Niết Bàn có chép: “*Tam thế chư Thế Tôn, đại bi vi căn bản. Mật Bộ Đại Nhật Kinh nhất viết: ‘Bồ Đề tâm vi nhân, đại bi vi căn bản’*”. *Cổ chư đại sĩ hàm phát đồng thể đại bi chi tâm*” (Các đức Thế Tôn trong ba đời, [đều lấy] đại bi làm căn bản. Trong Mật Bộ, kinh Đại Nhật, quyển một, có nói: “*Tâm Bồ Đề làm nhân, đại bi làm căn bản*”. Vì thế, các vị đại sĩ đều cùng phát tâm đồng thể đại bi). Con người hiện tại chẳng dễ độ. Nếu quý vị đối đãi với họ bằng thiện tâm, chân tâm, ngay lập tức họ sẽ hoài nghi quý vị có mưu đồ gì đó! Quý vị có dụng tâm gì? Lập tức đề phòng. Quý vị có thể trách họ được chăng? Chẳng thể! Vì sao? Hết thảy chúng sanh trong toàn thể xã hội hiện thời đều đánh mất tín tâm! Không chỉ chẳng tin tưởng, hoài nghi kẻ khác, mà đối với chính mình cũng chẳng tin tưởng! Chúng sanh khó độ lắm! Hiện thời, Bồ Tát phát tâm trước hết là độ chính mình, chính mình đã được độ thì quý vị mới có thể quán cơ (xem xét căn cơ), mới có phương tiện thiện xảo, đối với hết thảy chúng sanh chẳng có mưu đồ, chẳng có mục đích. Nếu quý vị hỏi vì sao ư? Cũng không nhất thiết phải nói với họ, họ đâu có hiểu! Quý vị nói quý vị đồng thể với họ, về căn bản là họ không tin: “*Người ăn nói nhảm nhí, ai đồng thể với người?*” Không thể tiếp nhận, khó khăn lắm!

Đồng thể phải nói với ai? Nói với người khai ngộ, họ sẽ hiểu. Nói chuyện đồng thể với lục đạo chúng sanh, làm sao họ có thể tiếp nhận? Không chỉ nhân gian khó khăn, ngay cả cõi trời cũng chẳng dễ dàng, vì sao? Thiên chúng mãi cho đến tầng trời thứ hai mươi tám đều chưa phá Thân Kiến. Biên Kiến, Giới Thủ Kiến, Kiến Thủ Kiến thảy đều còn nguyên, há dễ dàng ư? Vì thế, Bồ Tát thị hiện trong lục đạo, gặp người bèn nói bằng tiếng người, gặp quý bèn nói bằng tiếng quý, chẳng có hình thức nhất định, mà cũng chẳng có phương pháp giáo học nhất định. Đúng là tùy cơ ứng biến, vô cùng linh hoạt,

chúng ta hãy nên học những điều này. Chúng ta phải phát tâm, phải phát Bồ Đề tâm, những chuyện này đều thuộc trong Bồ Đề tâm. Do đó, Bồ Đề tâm là nhân. Tâm đại bi trong tâm Bồ Đề là động lực căn bản để độ chúng sanh. Chẳng có tâm đặc biệt, sẽ chẳng có động lực ấy, chẳng mong làm. Vì có tâm đại bi, nên dầu chúng sanh hoài nghi quý vị, thử thách quý vị lắm nỗi, quý vị vẫn chẳng buông bỏ, vẫn hết sức nghiêm túc nỗ lực thực hiện. Đó là gì? Đó là do lòng đại từ bi thúc đẩy. Kẻ chẳng học Phật, chẳng thâm nhập Phật pháp sẽ chẳng biết, họ sẽ nghĩ người như vậy (người có lòng đại từ bi) rất ngốc nghếch, chẳng biết vì chính mình, chỉ biết vì chúng sanh, người như vậy quá đàn độn! Khéo sao tổ tiên có một câu nói: “*Kẻ ngốc hưởng phước của kẻ ngốc*”, khá lắm, vẫn còn thật sự tu phước báo.

“*Diễn từ biện, tụng từ tâm khởi thuyết dã. Tịnh Ảnh Sớ viết: Y từ khởi thuyết, danh diễn từ biện*” (“*Diễn từ biện*”: Do từ tâm mà thốt lên. Tịnh Ảnh Sớ giảng: “*Nương lòng Từ mà nói ra thì gọi là diễn từ biện*”). “*Diễn*” (演) là biểu diễn, giáo dục con người bằng hành động gương mẫu, [chính mình] làm được. “*Biện*” (辯) là ngôn giáo. Chúng ta thường nói là “*thân hành, ngôn giáo*”. Diễn là gì? Biện là gì? Nói theo cách hiện thời là một tấm lòng yêu thương (ái tâm). Nhà Phật nói từ bi, kẻ bình phàm chúng ta nói là “*tâm yêu thương*”. Ái tâm và từ bi có cùng một ý nghĩa, nhưng trong đó có chút bất đồng. Trong ái tâm có tình, chẳng có trí; trong từ bi có trí, chẳng có tình, khác nhau ở chỗ này. Vì thế, từ bi đúng là chân ái. Ái như người thế gian đã nói chính là hư tình giả ý, chẳng thật, đó là giả ái. Quý vị thấy trong xã hội hiện tại, nam nữ kết hợp, kết hôn, đó là ái. Họ chẳng yêu nhau, làm sao kết hôn cho được? Kết hôn chưa được vài ngày lại ly hôn, [nên tình yêu thương] đó là giả, chẳng thật. Vì thế, người thế gian nói “*tôi yêu em*”, ngàn muôn phần đừng bị mắc lừa, giả trá, chẳng thật. Được vài ngày liền trở mặt! Chỉ có lòng yêu thương của Phật, Bồ Tát là thật, vĩnh hằng, vĩnh viễn chẳng biến đổi, nên gọi là từ bi. Quý vị thấy Thích Ca Mâu Ni Phật thọ tại thế, đã biểu diễn tám mươi năm, từ lúc hạ sanh liền biểu diễn cho chúng ta thấy, mãi cho đến lúc lão nhân gia viên tịch. Chúng ta học Phật đã lâu bèn hiểu, lão nhân gia diễn tuồng, diễn cho chúng ta xem, diễn gì vậy? Diễn đại từ đại bi. Ngài trụ thế tám mươi năm để biểu diễn từ bi, để làm gì? Chính vì thương xót hữu tình. Chúng ta có thể thấu hiểu thì mới có thể biết bắt chước Ngài, học theo lão nhân gia, học tập xác thực là thiện căn, phước đức, nhân duyên của chúng ta. Ngài có phương pháp vô cùng hay, khéo, thiện căn thật sự sâu dày, chúng tôi thường nói là “*thật thà, nghe thời, thật sự làm*”. Người như vậy thiện căn thuần hậu; nếu người ấy tiếp nhận Phật pháp, sẽ thành tựu nhanh chóng hơn người khác. Căn tánh thông thường sẽ chẳng thể tiếp nhận hoàn toàn, luôn xen tạp ý nghĩ của chính mình vào trong ấy, đối với giáo huấn của thầy, ngay cả đối với giáo huấn của Thích Ca Mâu Ni Phật luôn nảy sanh hoài nghi!

Nhất là chúng ta cách Ngài đã hơn ba ngàn năm. Chúng ta luôn nghĩ những gì lão nhân gia đã nói tương ứng với xã hội trong hơn ba ngàn năm trước, cách làm ấy vẫn còn đúng cho hiện tại hay sao? Còn có thể sử dụng hay không? Chúng ta đều tự ngỡ

chính mình thông minh, hiện tại là xã hội gì; vì thế, dẫu là kính ngưỡng tiếp nhận, nhưng cũng bị giảm bớt rất lớn. Đến ngày nào thật sự ngộ nhập, mới biết chính mình đã đi đường vòng rất nhiều, đi sai chỗ rất nhiều, đó là “*chẳng nghe lời người già, chịu thua thiệt trước mắt*”. Vẫn kẻ như là còn khá lắm, quý vị còn thoát ra được. Có nhiều kẻ đã đi mà chẳng thoát ra được, cứ đi loanh quanh mãi, chẳng biết đi đến nơi đâu, số này chiếm đại đa số. Một số ít coi như rất may mắn, còn thoát ra được. Sau khi đã thoát ra, bội phục giáo huấn của Phật năm vóc sát đất. Vì thế, chúng ta phải biết: Ta cũng từng đi đường vòng. Chúng ta biết điều gì? Kinh dạy “*Phật Phật đạo đồng*”, chẳng phải là một mình Thích Ca Mâu Ni Phật dạy chúng ta như vậy, mà mười phương ba đời hết thầy chư Phật đều nói theo cách này: Trì giới, tu định, khai trí huệ. Trì giới là gì? Giữ quy củ, đức Phật nói như thế nào, quý vị liền làm đúng như thế ấy, chớ nên giảm bớt, chớ nên biến đổi! Ngài là bậc từng trải, là bậc từ phạm phu đã tu thành Phật, Ngài hiểu rõ. Chúng ta vô tri, chưa từng đi theo con đường ấy, đang sờ sẫm, thế mà quý vị chẳng nghe theo người khác chỉ điểm, vẫn mong lươn lẹo, trí trá, [luôn mơ tưởng]: Chắc là trong ấy còn có con đường tắt, chúng ta hãy tìm xem, không chừng Phật cũng chưa phát hiện! Chúng ta luôn có ý tưởng ấy, đó là gì? Hiện thời gọi [kiểu suy nghĩ đó] là cách nhìn khoa học! Chẳng biết phương pháp của người ta là đúng. Quý vị thấy người ta chẳng dùng tới khoa học hiện tại, chẳng sử dụng những dụng cụ khoa học tiên tiến nhất, chẳng dùng những thứ đó, cũng chẳng dùng Toán Học cao sâu, đều chẳng cần, mà tu Thiền Định. Chúng ta chẳng tin vào Thiền Định, cứ tin vào khoa học, [cứ nghĩ] khoa học thấy được, chứ Thiền Định không thấy. Người tu Thiền Định biết: Thật sự đắc Định thì kích thước của thời gian và không gian bị đột phá, từ Thiền Định rất sâu thấy được nguyên khởi của vũ trụ, vũ trụ hình thành như thế nào?

Đức Phật đã thấy [những chuyện đó] từ ba ngàn năm trước ư? Chẳng phải vậy! Thích Ca Mâu Ni Phật đã sớm thành Phật. Kinh Phạm Võng nói Ngài đến thế gian biểu diễn tám tướng thành đạo lần này chính là lần thứ tám ngàn. Kinh Phạm Võng nói như vậy, hé lộ một chút tin tức. Đúng là “*diễn từ biện*”! Đức Phật thật sự đang biểu diễn, biểu diễn Ngài tu thành Phật như thế nào? Ngài thị hiện cũng rất có ý nghĩa. Thị hiện là một người trẻ tuổi hiếu học, thích học rộng, nghe nhiều, mười chín tuổi đi tham học. Gần như đối với các vị cao nhân trong tất cả các tôn giáo và tất cả các học phái tại Ấn Độ, Ngài đều từng thân cận, đều đến tham học, nhưng chúng ta phải chú ý: Đây là chỗ học tập thật sự! Học nhiều dường ấy, đến cuối cùng, buông xuống toàn bộ, trở lại đường xưa. Đường xưa là gì? Nhập Định. Nhập Định bên sông Hằng, dưới cội Tất Bát La, trở lại đường xưa, sờ học trong mười hai năm đều buông xuống. Chẳng buông xuống, sẽ chẳng thể khai ngộ, đó là gì? Sở Tri Chương. Trong hai thứ chương, một là Phiền Não Chương, tức là tham, sân, si, mạn, những thứ ấy là Phiền Não Chương. Học một đồng lớn như vậy là Sở Tri Chương, thầy đều chương ngại quý vị tu Định, chương ngại quý vị khai ngộ. Tuy vậy, kinh Phật cũng nói đến chuyện học rộng, nghe nhiều! Chúng ta đọc kinh đều rất hời hợt, đều chẳng chú tâm! Học rộng, nghe nhiều nói ở chỗ nào? Trong Tứ Hoàng Thệ Nguyễn, đầu tiên là “*chúng sanh vô biên thệ Nguyễn độ*”, đây là

bảo quý vị phát tâm, phát tâm đại Bồ Đề mong phổ độ chúng sanh. Muốn độ chúng sanh, ắt phải có đức hạnh, có học vấn, nên chuyện đầu tiên là thành tựu đức hạnh của chính mình, tức là “*phiền não vô tận thế nguyện đoạn*”. Giai đoạn tu hành đầu tiên là đoạn phiền não, trì giới và tu Định đều là đoạn phiền não, tức là Kiến Tư phiền não, Trần Sa phiền não, Vô Minh phiền não, Phiền Não Chướng, Sở Tri Chướng, toàn bộ đều phá, toàn bộ đều buông xuống. Sau đấy mới học pháp môn: “*Pháp môn vô lượng thế nguyện học*”. Phiền não thầy đều đoạn sạch, trong Phật pháp nói là quý vị đắc Căn Bản Trí, Căn Bản Trí là như thế nào? Trong kinh, đức Phật dạy chúng ta: Căn Bản Trí là vô tri, “*Bát Nhã vô tri*”, có nghĩa gì? Căn Bản Trí là Định, nó khởi tác dụng không gì chẳng biết.

Long Thọ Bồ Tát đã biểu diễn cho chúng ta thấy. Ngài chứng đắc Sơ Địa Bồ Tát, kể như là Sơ Địa trong Biệt Giáo, đấy cũng chính là Sơ Trụ trong Viên Giáo, là bậc “đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh” như trong Thiên Tông đã nói, cảnh giới hoàn toàn giống như Thích Ca Mâu Ni Phật dưới cội Bồ Đề và Huệ Năng đại sư trong phương trượng thất của Ngũ Tổ. Đã đại triệt đại ngộ, đó là Căn Bản Trí. Đạt được Căn Bản Trí rồi mới lại học hết thầy Phật pháp. Quý vị thấy Long Thọ Bồ Tát chỉ dùng thời gian ba tháng để học thông suốt toàn bộ hết thầy các pháp do Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong bốn mươi chín năm, ba tháng thôi nhé! Ngài chẳng giống như chúng ta, tầm chương trích cú phiền phức như vậy. Ngài chẳng phải vậy, chúng ta có thể tưởng tượng, Ngài giống như Huệ Năng đại sư.

Ngài Huệ Năng không biết chữ, nhưng quý vị niệm kinh cho Ngài nghe, Ngài liền hiểu. Trong Đàn Kinh đã chép một thí dụ hết sức điển hình: Thiên sư Pháp Đạt đọc kinh Pháp Hoa ba ngàn lượt, cỏ nhân đã nói: “*Đọc sách ngàn lượt, tự thấy ý nghĩa*”. Sư niệm kinh ba ngàn lượt, rất khó có, kể ra tâm Sư rất thanh tịnh. Đến gặp Lục Tổ, lễ bái Lục Tổ, đầu chẳng sát đất, lễ ba lạy đều chẳng dập đầu sát đất. Khi Sư đứng dậy, Lục Tổ liền hỏi Sư: “Ông vừa mới lễ bái, đầu chẳng sát đất, có gì đáng để kiêu ngạo ư?” Sư liền nói Sư niệm kinh Pháp Hoa ba ngàn lượt. Đúng là chẳng dễ dàng! Lục Tổ liền hỏi đại ý của kinh Pháp Hoa là như thế nào? Sư chẳng nói được, hướng về Lục Tổ thỉnh giáo. Lục Tổ nói: “Kinh này ta chưa nghe qua, ông đã niệm nhuần nhuyễn như thế, hãy niệm cho ta nghe thử”. Kinh Pháp Hoa hai mươi tám phẩm, Sư niệm đến phẩm thứ hai, tức phẩm Phương Tiện, chưa niệm xong, Lục Tổ bảo: “Được rồi! Phần sau chẳng cần niệm nữa, ta đã biết toàn bộ”. Ngài học như vậy đó! Một bộ kinh có phân lượng to dường ấy, Ngài chỉ nghe mấy câu liền hiểu rõ, thông đạt.

Chúng ta biết Long Thọ Bồ Tát ba tháng học xong các kinh do đức Thế Tôn đã giảng trong bốn mươi chín năm, đó là chuyện hết sức có thể xảy ra. Dùng phương pháp giống như ngài Huệ Năng là được, một ngày có thể học mấy chục bộ kinh, vừa nghe liền hiểu rõ. Tổ giảng đại ý kinh Pháp Hoa cho thiên sư Pháp Đạt nghe, Sư khai ngộ, đã khai ngộ bèn lại lạy dập đầu sát đất. Đó là thật, chẳng giả, vì sao? Hết thầy các pháp

đều lưu xuất từ tự tánh; chỉ cần quý vị kiến tánh, làm sao có thể không biết cho được? Làm sao quý vị có chướng ngại cho được! Vì thế, Nhất Thiết Trí, Vô Sư Trí, Tự Nhiên Trí thấy đều xuất hiện.

Cổ nhân Trung Quốc và người Ấn Độ học tập nhằm đạt mục đích là cầu trí huệ, chẳng phải là cầu tri thức. Đối với các trường đại học nổi tiếng trên cả thế giới hiện nay, tại Luân Đôn, tôi đến thăm đại học Nguru Tân (Oxford), đại học Kiếm Kiều (Cambridge) và đại học Luân Đôn, tôi đến thăm hai lần, [nhận thấy] đều là học tri thức, chẳng phải là trí huệ. Tri thức có thể giải quyết vấn đề cục bộ, có hạn cuộc, lại còn để lại tác dụng phụ, chẳng giống như trí huệ. Trí huệ giải quyết bất cứ vấn đề nào, mà cũng chẳng để lại tác dụng phụ. Từ chỗ này, quý vị có thể hiểu chỗ khác nhau giữa người phương Đông và người phương Tây. Cả thế giới nay đang xuất hiện phiền phức, những thứ của phương Tây đã chứng thực là chẳng thể giải quyết vấn đề. Vì thế, hiện thời có nhiều người phương Tây tìm đến Trung Quốc, tìm đến Ấn Độ để tìm gì? Tìm trí huệ.

Vì vậy, chúng ta phải có tín tâm đối với tổ tiên, ngàn vạn phần đừng hoài nghi. Hễ hoài nghi là sai mất rồi. Những thứ của tổ tiên có thể lưu truyền mấy ngàn năm, trong mấy ngàn năm, chúng đã được không ít người xem đến, nếu chẳng phải là những thứ tốt đẹp, chúng đã bị đào thải từ lâu, há còn có thể truyền tới hiện thời ư? Truyền tới hiện thời vẫn còn tồn tại, hãy còn có lắm người học tập ngàn ấy, thì chúng là thứ chân thật, tuyệt đối chẳng giả. Chúng ta hãy nên thật sự liễu giải, thật sự nhận thức, coi chúng là của quý báu, y giáo phụng hành, chắc chắn sẽ được lợi ích. Cậy vào ý kiến của chính mình để thực hiện, trái nghịch giáo huấn của cổ nhân, chắc chắn sẽ đi lòng vòng, đi theo rất nhiều con đường oan uổng! Có thể thoát ra thì kể như quý vị may mắn lắm. Chẳng thể thoát ra, lại quay về lục đạo, lại phải luân hồi! Chúng ta chớ nên không biết chuyện này. Do nói từ lòng Từ nên gọi là “*diễn từ biện*”.

“*Thọ pháp nhãn*” là trao cho chúng ta pháp nhãn. “*Pháp nhãn giả, Như Lai ngũ nhãn chi nhất*” (Pháp nhãn là một trong năm mắt của Như Lai). Kinh Kim Cang nói rất tỉ mỉ: “*Ngũ nhãn giả, nhất nhục nhãn, nhị thiên nhãn, tam huệ nhãn, tứ pháp nhãn, ngũ Phật nhãn*” (Ngũ Nhãn: Một là nhục nhãn, hai là thiên nhãn, ba là huệ nhãn, bốn là pháp nhãn, năm là Phật nhãn). Pháp nhãn là [mắt của] Bồ Tát. “*Pháp nhãn giả, nãi Bồ Tát vị độ chúng sanh chiếu kiến nhất thiết pháp môn chi trí huệ*” (Pháp nhãn là trí huệ của Bồ Tát chiếu soi hết thấy các pháp môn để độ chúng sanh), đó gọi là Pháp Nhãn.

Pháp nhãn chiếu Chân Không, thấy hết thấy các pháp, Tướng có, Tánh Không, Sự có, Lý không, nghiệp nhân quả báo rõ ràng như lòng bàn tay, đó là pháp nhãn. Vì thế, Bồ Tát dùng pháp nhãn để độ chúng sanh, trong lục đạo nên dùng thân gì để độ liền hiện thân ấy, hoàn toàn chẳng có chướng ngại. Giống như năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng tử, Thiện Tài đồng tử biểu hiện sự học tập, giống như chương trình tu học trong nhà trường, năm mươi ba lần tham phỏng là thực tập. Bồ Tát độ chúng sanh là đã tốt nghiệp, rời khỏi trường, quả thật là ngũ nhãn viên minh giống Như Lai.

Nói thông thường, nhục nhãn là lục đạo phàm phu, thiên nhãn là từ Dục Giới Thiên trở lên, đó là thiên nhãn có được do quả báo. Nói theo cách hiện thời, trong thế gian hiện tại, mắt con người có thể thấy được một phần rất nhỏ của sóng ánh sáng, những ánh sáng có bước sóng (wavelength) dài, chúng ta chẳng thể thấy được. Sóng ánh sáng ngắn chúng ta cũng chẳng thấy, bị hạn chế to lớn như thế đó! Nếu thiên nhãn mở mang, các thứ ánh sáng khác nhau quý vị đều trông thấy toàn bộ, thế giới này ngay lập tức biến đổi hình dạng! Giống như tia X, hoặc tia tử ngoại; [sử dụng] tia tử ngoại có thể thấy rõ trong chỗ tối tăm. Tia X có thể chiếu xuyên qua vật thể, nó có thể chiếu thấu, thiên nhãn [có thể hình dung như vậy đó]. A La Hán chứng đắc huệ nhãn, đó là mắt của A La Hán và Bích Chi Phật. [Mắt của] Bồ Tát là pháp nhãn. Phật nhãn thấy đều trọn đủ. Những vị này (các vị Bồ Tát tham dự pháp hội Vô Lượng Thọ) đều là Pháp Thân Bồ Tát, toàn bộ đều là ngũ nhãn viên minh, nên các Ngài có thể biểu diễn, chẳng có chướng ngại.

*“Hội Sớ viết: ‘Phật đạo chánh kiến, danh vi pháp nhãn’. Tịnh Ảnh Sớ viết: Trí năng chiếu pháp, cố danh pháp nhãn”* (Hội Sớ giảng: “Chánh kiến của Phật đạo gọi là pháp nhãn”. Tịnh Ảnh Sớ giảng: “Trí có thể chiếu pháp, nên gọi là pháp nhãn”). *“Do thượng khả kiến”* (Từ những điều trên đây có thể thấy), trong chú giải của các vị tổ sư đại đức, *“Pháp nhãn giả, liễu đạt chúng sanh chủng chủng căn khí, thiện tri nhất thiết cứu độ chi pháp”* (pháp nhãn là hiểu rõ thông đạt các thứ căn khí của chúng sanh, khéo biết pháp cứu độ hết thảy). Quý vị có năng lực thấy căn khí của chúng sanh, căn khí ấy là gì? Quý vị có thể thấy kiếp trước, thấy đời đời kiếp kiếp trong quá khứ của họ, họ có từng học Phật pháp hay chưa? Đã từng học các tôn giáo khác hay chưa? Trong đời quá khứ, kẻ ấy đã tích lũy, chúng tử được tích lũy trong A Lại Da, loại chủng tử nào nhiều, có sức mạnh, Phật, Bồ Tát liền thuận theo thiện căn của người ấy để dạy dỗ, nên họ rất dễ dàng tiếp nhận, rất dễ dàng nâng cao cảnh giới của họ, cho thuốc đúng bệnh mà! Phàm phu chúng ta không biết, chẳng có năng lực này. Vì thế, hai câu kệ tiếp là nói về cách ứng dụng: *“Ứng cơ thí dĩ, nhi độ thoát chi”* (thuận theo căn cơ để ban bố hồng độ thoát).

Chẳng có ngũ nhãn, quý vị chẳng có cách nào ứng cơ, trong tình hình ấy, quý vị làm như thế nào? Nếu quý vị có thể tiếp nhận Tịnh Độ, sẽ là thù thắng khôn sánh. Vì sao? Pháp môn Tịnh Độ có thể ứng với hết thảy các căn cơ bất đồng, nên nói là *“thích hợp khắp ba căn, thâm nhiếp lợi căn lẫn độn căn”*. Trong pháp môn Tịnh Độ, vô lượng căn cơ, không có căn cơ nào chẳng tương ứng, toàn bộ đều có thể thích ứng. Vì vậy, bất luận là căn cơ trong quá khứ đã học gì, chỉ cần tiếp xúc pháp môn Tịnh Độ, quý vị bèn thành công ngay trong một đời, có thể đắc độ. Nghĩa là gì? Hết thảy các pháp môn đều quy vào Tịnh Độ, tới lúc cuối cùng đều quy vào Tịnh Độ, chúng ta lý giải điều này.

Các vị tổ sư đại đức từ xưa đã nói, trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, hết thảy các pháp môn đều quy vào Hoa Nghiêm. Sau khi tu thành công, sau khi đã phá vô minh,

thầy đều đến thế giới Hoa Tạng. Trong thế giới Hoa Tạng, hai vị đại Bồ Tát Văn Thù và Phổ Hiền là trợ giáo của Tỳ Lô Giá Na Phật, hai vị ấy dùng mười đại nguyện vương của Phổ Hiền dẫn [các vị Pháp Thân Bồ Tát trong Hoa Tạng] về Cực Lạc, thầy đều dẫn họ sang thế giới Cực Lạc. Quý vị thấy thù thắng lắm, đó là cảnh tượng như thế nào? Tỳ Lô Giá Na Phật chẳng biểu lộ mây may đó kị hay chướng ngại, chẳng chỉ trích Văn Thù và Phổ Hiền: “Các ông là đệ tử nhập thất trước mặt ta, có sao có thể đem toàn bộ người của ta đi?” Nếu đối với người thế gian chúng ta thì chuyện này không thể được, còn ra thế thống chi nữa? Quý vị thấy Phật là tâm lượng gì? Đức Phật không chỉ chẳng tức giận, không chỉ chẳng đó kị, mà còn vỗ tay, hoan hỷ, các ông làm đúng lắm, vì sao? Đến thế giới Cực Lạc thành tựu nhanh chóng hơn thế giới Hoa Tạng. Trong thế giới Hoa Tạng, tu hành thành Phật phải mất ba đại A-tăng-kỳ kiếp, đến thế giới Cực Lạc bèn rút ngắn thời gian rất nhiều.

Chư Phật Như Lai chẳng có vị nào không mong mỗi chúng sanh sớm thành Phật hơn, sớm có ngày trở về tự tánh. Tuy Phật Phật đạo đồng, nhưng trong đồng vẫn có bất đồng, hiển thị Di Đà thù thắng khôn sánh. Cũng chính vì đạo lý này, do chân tướng sự thật này, nên tôi tạm ngưng giảng kinh Hoa Nghiêm. Nhìn vào tốc độ tiến triển trước mắt, bộ kinh này đại khái phải giảng hai năm mới viên mãn được! Tôi vốn tưởng giảng một năm là được, nhưng một năm chưa được, kinh này có bốn quyển, chúng tôi còn giảng chưa xong quyển thứ nhất.

*“Nhu thượng chi trí huệ, tức danh pháp nhãn. Tịnh Ảnh hựu viết: Giáo pháp sanh giải, danh thọ pháp nhãn”* (Trí huệ như trên đây, gọi là pháp nhãn. Ngài Tịnh Ảnh lại nói: “Truyền dạy pháp khiến hiểu biết, thì gọi là trao pháp nhãn”). “Thọ” (授) là trao cho, ban cho, dạy cho phương pháp, “sanh giải” (生解) là khai ngộ. Dạy cho họ phương pháp ấy, họ dùng phương pháp ấy để khai ngộ. Sự khai ngộ ấy chẳng phải là tiểu ngộ, chẳng phải là đại ngộ thông thường, mà là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đó gọi là “thọ pháp nhãn”.

*“Cái giáo đạo chúng sanh, ư Phật pháp sanh chánh giải, như đồng dĩ pháp nhãn thọ dữ chúng sanh dã”* (là vì chỉ dạy chúng sanh khiến cho họ đối với Phật pháp sanh hiểu biết đúng đắn thì cũng giống như đem pháp nhãn trao cho chúng sanh vậy). Đây là ý nghĩa mở rộng, là nói phương tiện thiện xảo. Tổ sư đại đức dạy bảo chúng sanh, diễn nói kinh luận, khiến cho đại chúng dự hội đều có thể nghe hiểu, nghe rõ ràng, điều này cũng giống như Như Lai trao pháp nhãn cho Bồ Tát, trao cho chúng sanh, họ hiểu rõ, nói như thế nào? Chúng ta thường nói là giải ngộ, chẳng phải là chứng ngộ. Ví như vì sao chúng ta sanh trong nhân gian? Vì sao phải hứng chịu những quả báo ấy? Vì sao người với người chẳng giống nhau? Nếu hiểu rõ, thông đạt những lý luận và đạo lý ấy, cũng hiểu chân tướng sự thật, tâm chúng ta bèn định. Đó là giải ngộ, tức là đã lý giải.

Phải tu hành như thế nào thì mới có thể vượt thoát, nay chúng ta đều đã hiểu. Đức Phật khác với chúng ta ở chỗ nào? Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, chẳng khởi tâm

động niệm, phân biệt, chấp trước, đó là Phật. Lục căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới lục trần, bèn khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, đó là phàm phu. Đức Phật dạy chúng ta: Nếu chúng ta có thể không chấp trước, sẽ là A La Hán. Lại có thể chẳng phân biệt thì là Bồ Tát, cuối cùng chẳng khởi tâm, không động niệm, chúng ta sẽ thành Phật. [Những điều ấy chúng ta] đều hiểu, nay thì như thế nào? Nay thì thật sự chẳng thực hiện! Chúng ta biết người thật sự hiểu sẽ thật sự thực hiện. Nếu chẳng thực hiện triệt để thì đối với một trăm phần trăm người ấy chỉ thực hiện một hai phần, còn kém rất xa!

Thực hiện ở chỗ nào? Thực hiện ở chỗ sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần thì mới là thật sự thực hiện. Mắt thấy sắc, biết sắc tướng là giả, chẳng thật. Nghe tiếng cũng biết tiếng là giả, cũng chẳng phải là thật. Căn, trần, thức đều chẳng thật, thường xuyên cảnh tỉnh như vậy, chúng ta sẽ chẳng chấp trước, phải dưỡng thành thói quen này. Thật sự chẳng chấp trước hết thảy các pháp như vậy, hễ sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, chúng ta liền sanh trong cõi Phương Tiện, chẳng sanh trong cõi Phàm Thánh, được nâng cao hơn với một mức độ lớn. Vì thế, chớ nên không biết điều này: Tu hành từ giải ngộ, sau khi đã ngộ, bắt đầu tu bèn là thật học. Khi tu hành, kinh điển này làm chứng minh cho chúng ta. Chúng ta khế nhập cảnh giới, bèn đối chiếu với kinh điển. Nếu đúng với những gì kinh điển đã nói, chúng ta biết chính mình chẳng đi lạc đường, nó làm chứng cho chúng ta. Khi chẳng có công phu, nó dẫn dắt chúng ta. Sau khi đã có công phu, kinh ấn chứng cho chúng ta: Chúng ta tu hành chẳng lạc đường!

Câu tiếp theo là “*đỗ ác thú*” (ngăn lấp nẻo ác). “*Đỗ giả, tắc dã*” (Đỗ là ngăn lấp), ngăn chặn. “*Ác thú giả, súc sanh, quý, địa ngục tam ác thú dã*” (Ác thú là ba đường ác súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục). [“*Đỗ ác thú*”] là ngăn lấp ba ác đạo. “*Ác thú cực khổ, dục linh xuất ly, giáo nhân ly ác, tắc bế tắc thông vãng ác thú chi đạo*” (Đường ác rất khổ, muốn cho họ được thoát khỏi, nên dạy người khác lìa ác thì chính là đóng lấp con đường dẫn đến nẻo ác). Vì sao dạy người ta đoạn ác tu thiện? Phải hiểu ý nghĩa này, đây là giáo dục nhân quả. Quý vị tu thiện, tiêu chuẩn thiện ác là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Quý vị tu Thập Thiện, quả báo là nhân thiên. Nếu quý vị tu Thập ác, quả báo trong tam đồ; trong tương lai, sau khi chết, linh hồn của quý vị sẽ đi về đâu? Súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, tới những nơi đó. Vì thế, Phật giáo dạy chúng ta Thập Thiện, Thập Thiện là pháp căn bản, trọng yếu hơn bất cứ gì khác. Không sát sanh, chẳng nợ mạng người. Không trộm cắp, chẳng nợ kẻ khác tiền của. Chẳng có hai loại đại oan gia ấy. Hễ có hai loại đại oan gia ấy, đòi đòi kiếp kiếp trả nợ chẳng xong. Quý vị nói có phiền phức lắm hay không? Không có dâm dục, sẽ chẳng sanh trong thế gian này. Chúng sanh trong lục đạo, tức Dục Giới, do dâm dục mà có tánh mạng của chính mình. Vì sao quý vị sanh đến đây? Do có dâm dục. Hễ có ý niệm ấy thì không được rồi, quý vị chẳng thoát khỏi Dục Giới. Dục Giới khổ nhất. Sắc Giới và Vô Sắc Giới tốt đẹp hơn Dục Giới rất nhiều, ba ác đạo khổ nhất.



“Kim kinh Di Đà đại nguyện viết: ‘Lai sanh ngã sát, bất phục cánh đọa đọa ác thú’, thị chân thật chi đồ ác thú dã” (trong kinh này, đức Di Đà có đại nguyện: “Sanh về cõi ta, chẳng bị đọa trong đường ác nữa”, thật đúng là ý “lấp neo ác”). Thật vậy, chẳng giả! Vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, vĩnh viễn chẳng còn đọa trong ba ác đạo. Nếu chúng ta chẳng vãng sanh, vẫn ở trong lục đạo, chắc chắn thời gian trụ trong ba ác đạo dài, thời gian trụ trong ba thiện đạo ngắn ngủi. Nếu quý vị hỏi vì sao ư? Chính quý vị hãy khéo suy nghĩ, từ sáng đến tối, quý vị khởi tâm động niệm, thiện niệm nhiều, hay ác niệm nhiều? Quý vị biết ngay! Trong mỗi niệm, ác niệm nhiều hơn thiện niệm, ích kỷ mà! Bao nhiêu niệm nghĩ vì chính mình, có mấy niệm nghĩ cho người khác? Nghĩ đến chính mình đều là ác, nghĩ vì người khác là thiện. Chúng ta có bao nhiêu thiện niệm lợi ích chúng sanh? Có bao nhiêu niệm lợi ích chính mình? Quý vị sẽ biết, trong thế gian này, thời gian chúng ta trụ trong ba thiện đạo dài lâu hay thời gian trụ trong ba ác đạo dài lâu? Hiểu thật rành mạch!

“Hựu khai thiện môn giả, Hội Sớ viết: Đại từ đức dã, thiện môn tắc Bồ Đề Niết Bàn chi môn dã” (Sách Hội Sớ lại giảng chữ “khai thiện môn” như sau: “Là đại từ đức. Thiện môn là cửa Bồ Đề Niết Bàn”). Chân thiện, chí thiện, Bồ Đề là giác ngộ, phá mê khai ngộ, vãng sanh Tịnh Độ. “Bổn kinh Thọ Lạc Vô Cực phẩm viết” (Phẩm Thọ Lạc Vô Cực của kinh này nói), đây là phẩm thứ ba mươi hai, “tất đắc siêu tuyệt khứ, vãng sanh vô lượng thanh tịnh A Di Đà Phật quốc. Thị vi chân thật chi khai thiện môn dã” (“Ắt được siêu tuyệt, vãng sanh cõi vô lượng thanh tịnh của A Di Đà Phật”, đúng là đã mở cửa lành một cách chân thật vậy). Mở như thế nào? Trong kinh Vô Lượng Thọ, Thích Ca Mâu Ni Phật đã mở toang một cánh cửa to lớn thông sang thế giới Cực Lạc, chẳng giả tí nào! Quý vị mỗi ngày niệm kinh chính là học tập hằng ngày, dần dần sẽ bắt tri bất giác tiến vào cửa ấy.....

Dùng phương pháp gì để cứu vớt [những tai nạn]? Biến đổi tâm thái. Đây là một công hiến do các nhà khoa học Lượng Tử đề ra; năng lực của ý niệm vô cùng to tát, mạnh mẽ. Nếu là ý niệm tập thể, rất nhiều người có ý niệm tốt đẹp. Ý niệm tốt đẹp, chính là ba căn bản của Nho, Thích, Đạo như chúng tôi đã nói và kinh Vô Lượng Thọ. Ý niệm ấy vô cùng tốt đẹp, càng đông người càng hay, sức mạnh càng lớn, có thể hóa giải những tai biến trên địa cầu. Trong kinh, đức Phật đã dạy chúng ta như thế. Điều khó có là trong lúc hết sức khẩn yếu, các nhà Lượng Tử Lực Học đã phát hiện, phát hiện của họ hoàn toàn tương ứng với những điều kinh Phật đã nói, họ đã chứng minh Phật pháp. Vì vậy, chúng ta nhất định phải tu Thập Thiện Nghiệp Đạo.

[Đề tu học] Thập Thiện Nghiệp Đạo thì phải dùng Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên để làm nội dung học tập, cũng có nghĩa là thực hiện Thập Thiện Nghiệp Đạo bằng Đệ Tử Quy, thực hiện bằng Cảm Ứng Thiên, bằng Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn, thực hiện bằng những thứ ấy. Quý vị đã thực hiện hai món kia thì Thập Thiện Nghiệp Đạo đã làm được. Sau đấy, sẽ “thâm nhập một môn, huân tu lâu dài”. Một môn ấy

chính là pháp môn Tịnh Độ, một bộ kinh Vô Lượng Thọ, một câu A Di Đà Phật, những thứ khác đều buông xuống. Vì thời gian chỉ có ba năm, còn chưa đến ba năm, hy vọng chúng ta có thể vượt qua cửa ải khó khăn này, giảm nhẹ tai nạn, rút ngắn thời gian tai nạn. Trong quá khứ, khá nhiều thứ đều ứng nghiệm, nhưng lần này nghiêm trọng hơn so với quá khứ, chúng ta tận tâm tận lực, mọi người đồng tâm đồng đức, dùng thiện niệm và thiện nguyện của chúng ta để hóa giải kiếp nạn này. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng ta học tới đây!

**HẾT TẬP 136**